

# Nhận diện các điều kiện hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam

ThS. TRẦN BÌNH MINH

*Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương*

● NGÀY NHẬN BÀI: 28/07/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 05/08/2022  
● NGÀY DUYỆT ĐĂNG:

**Tóm tắt:** Kinh tế xanh hay kinh tế sạch là nền kinh tế hướng tới sự hòa hợp giữa kinh tế và môi trường sinh thái. Chiến lược tăng trưởng cơ bản của nền kinh tế xanh là bảo vệ môi trường, phát triển công nghệ sản xuất sạch và năng lượng sạch, nhanh chóng đạt được mức tăng trưởng bền vững. Trong khi đó, tài chính xanh là một phương thức quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh của các quốc gia trên thế giới. Hệ thống tài chính xanh bao hàm những hoạt động liên quan tới huy động nguồn tài chính xanh để sử dụng trong các hoạt động đầu tư xanh thông qua kênh thị trường tài chính xanh và các trung gian tài chính xanh. Vai trò của chính phủ trong phát triển hệ thống tài chính xanh không có gì khác là tạo điều kiện để các hoạt động của hệ thống diễn ra trôi chảy, thông suốt và hiệu quả.

**Từ khóa:** Trung gian tài chính xanh; huy động vốn xanh; đầu tư xanh; thị trường tài chính xanh.

## 1. VỀ TRUNG GIAN TÀI CHÍNH XANH

Theo đánh giá của IFC (2019), so với các nước trong khu vực về các yếu tố liên quan đến khí hậu và tài chính xanh, Việt Nam vượt trội về sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu báo cáo, tuy nhiên, hệ thống chỉ tiêu đo lường, các hỗ trợ tài chính cho phát triển NH xanh còn ở mức khá xa.

Cụ thể:

- Sản phẩm, dịch vụ ngân hàng xanh có điểm cao nhất. Việt Nam có những bước tiến đáng kể, tốt nhất trong 4 yếu tố liên quan, đạt 40%. Đáng chú ý là việc các doanh nghiệp Việt Nam đã dễ dàng hơn trong việc phát hành trái phiếu xanh để khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh trong khu vực tư nhân;

**THEO ĐÁNH GIÁ CỦA IFC (2019), SO VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC VỀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU VÀ TÀI CHÍNH XANH, VIỆT NAM VƯỢT TRỘI VỀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ VÀ CHỈ TIÊU BÁO CÁO, TUY NHIÊN, HỆ THỐNG CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG, CÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN NH XANH CÒN Ở MỨC KHÁ XA.**

- Báo cáo tiến độ được đánh giá thực hiện ở mức 25%. Việt Nam là một trong số ít thành viên yêu cầu các TCTD báo cáo số lượng và giá trị của các khoản vay xanh. Ủy ban Chứng khoán nhà nước cũng yêu cầu các tổ chức tài chính niêm yết phải báo cáo hằng năm sáng kiến và tỷ trọng đầu tư liên quan đến tài chính xanh;

- (iii) Việt Nam vẫn còn hạn chế trong việc xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường để tính toán lợi ích đối với bảo vệ môi trường và đánh giá rủi ro khí hậu và.....

- (iv) Chính sách ưu đãi tài chính và phi tài chính ở Việt Nam còn hạn chế.

**2. VỀ CÔNG CỤ HUY ĐỘNG VỐN XANH**

Về hoạt động đầu tư xanh, kết quả khảo sát nhận thức đầu tư xanh và phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam (Trần Thị Thanh Tú, 2021) cho thấy những nhân tố tác động tới đầu tư xanh của doanh nghiệp bao gồm các nhân tố chính: cơ sở hạ tầng cho đầu tư xanh; khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn tài trợ cho hoạt động đầu tư xanh; ưu đãi tiếp cận vốn cho đầu tư xanh; hiểu biết đầu tư xanh; hỗ trợ từ Chính phủ, ngân hàng về tiếp cận vốn cho đầu tư xanh; nguồn vốn có thể tiếp cận cho đầu tư xanh; những ưu đãi đặc thù của đầu tư xanh.

**3. VỀ DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ XANH**

Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, vẫn còn các doanh nghiệp chưa tiếp cận hoặc nhận thức chưa thật đầy đủ và toàn diện về công tác BVMT. Các nhà quản trị còn coi chi phí BVMT chủ yếu là loại chi phí ‘tiêu tốn’ mà chưa phải là loại chi phí “sinh lời”, nghĩa là chúng chỉ giúp tạo lợi ích xã hội, cộng đồng chứ chưa được công nhận là đem lại lợi ích kinh tế cho chính họ.

Nhà đầu tư chưa cân bằng được ba trụ cột lợi ích (kinh tế, môi trường, xã hội) từ đó dẫn đến quan điểm, thói quen hạn chế chi phí thực hiện bảo vệ môi trường hơn là gia tăng chúng. Có vẻ và dường như ở nước

**ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN NHƯ VIỆT NAM, VẪN CÒN CÁC DOANH NGHIỆP CHƯA TIẾP CẬN HOẶC NHẬN THỨC CHƯA THẬT ĐẦY ĐỦ VÀ TOÀN DIỆN VỀ CÔNG TÁC BVMT. CÁC NHÀ QUẢN TRỊ CÒN COI CHI PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHỦ YẾU LÀ LOẠI CHI PHÍ ‘TIÊU TỐN’ MÀ CHƯA PHẢI LÀ LOẠI CHI PHÍ “SINH LỜI”, NGHĨA LÀ CHÚNG CHỈ GIÚP TẠO LỢI ÍCH XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG CHỨ CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ ĐEM LẠI LỢI ÍCH KINH TẾ CHO CHÍNH HỌ.**

**Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NÓI CHUNG VÀ VỀ TÀI CHÍNH XANH NÓI RIÊNG CÒN KHÁ HẠN CHẾ. NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC VẬN ĐỘNG ĐỂ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, NHƯNG VỀ CƠ BẢN Ý THỨC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY CHƯA ĐƯỢC HÌNH THÀNH MỘT CÁCH RÕ NÉT. CÁC KHÁI NIỆM VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH, TÀI CHÍNH XANH CHƯA ĐƯỢC PHỔ CẬP RỘNG RÃI CHO MỌI ĐỐI TƯỢNG TRONG XÃ HỘI. TRONG ĐÓ, ĐẶC BIỆT LÀ TÀI CHÍNH XANH, CÁC DOANH NGHIỆP ĐỀU CHƯA ĐƯỢC TIẾP CẬN TỪ NGUỒN TÀI CHÍNH XANH, NGƯỜI DÂN HẦU NHƯ KHÔNG BIẾT VỀ KHÁI NIỆM TÀI CHÍNH XANH.**

ta cho đến nay, trong suy nghĩ và hành động của các cộng đồng trong xã hội, trong đó có cả bộ phận không nhỏ những người hoạch định và quyết định chính sách phát triển, vẫn còn coi tăng trưởng kinh tế mới là mục tiêu đích thực cần được ưu tiên nhằm vào trước hết, còn môi trường (trong đó có tài nguyên) chỉ là phương tiện cho việc đạt mục tiêu kinh tế.

Tuy vậy, ngay cả khi quy định pháp luật đã có đủ, thì hiệu lực thực thi lại là vấn đề cần quan tâm. Nhiều vụ ô nhiễm môi trường đã diễn ra hơn chục năm không bị phát hiện, hoặc có phát hiện nhưng lại không xử lý, hoặc có xử lý thì quá nhẹ, có khi chỉ dăm ba cho đến vài chục triệu đồng là xong. Điều đó cho thấy cơ quan quản lý không làm hết trách nhiệm của mình. Có lẽ, đây là vấn đề mấu chốt, quan trọng nhất và phải kiên quyết lập lại đúng trật tự, kỷ cương pháp luật. Bên cạnh đó, không phủ nhận rằng nhiều doanh nghiệp còn thiếu nguồn lực tài chính và kỹ thuật cho mục tiêu kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn và công nghệ cũng như còn e ngại do chi phí đầu tư xanh cao hơn.

Mặc dù, Chính phủ và các NHTM đều

có chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp xanh nhưng các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn để tiếp cận nguồn vốn đó, đây là vấn đề bất cập cần điều chỉnh. Nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (2012) nhận diện những thách thức chính đối với đầu tư xanh bao gồm: (i) Giá cacbon; (ii) Trợ cấp nhiên liệu hóa thạch; (iii) Chi phí quá cao và thời gian hoàn vốn dài; (iv) Rủi ro về công nghệ; (v) Rủi ro về doanh thu.

Đối với đầu tư xanh, các dự án cho đầu tư xanh có thời gian thực hiện tương đối dài và quy mô vốn đầu tư lớn, thu hồi vốn kéo dài nên việc cân nhắc lựa chọn có đầu tư hay không cũng là áp lực lớn cho doanh nghiệp khi đưa ra quyết định. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư xanh cho phát triển bền vững luôn gắn với ý thức và trách nhiệm xã hội. Thực tế khảo sát cho thấy nhận thức của các doanh nghiệp về đầu tư xanh bắt đầu được hình thành, trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp được nâng lên và tạo nền tảng thuận lợi cho việc lựa chọn đầu tư xanh. Khó khăn thách thức lớn nhất là tiếp cận vốn cho các dự án đầu tư xanh. Cụ thể:

- Khung khổ pháp lý với những chính

sách và quy định hỗ trợ chưa thực sự đầy đủ, dễ tiếp cận, tính rõ ràng, minh bạch của các nội dung; Sự phối hợp trong hoạt động quản lý giám sát của các cơ quan có liên quan còn yếu và chưa rõ ràng, nhất là đối với tạo hành lang chính sách ưu đãi mang tính đặc thù riêng cho hoạt động đầu tư xanh.

- Công tác thống kê số liệu và lưu giữ thông tin dự án đầu tư xanh, số liệu và nguồn vốn cho dự án đầu tư xanh còn rất hạn chế, chưa đầy đủ và cập nhật. Việc thiếu thông tin, dữ liệu này cũng xuất phát từ chính việc chưa có những quy định rõ ràng về trách nhiệm và phân công cơ quan tương ứng.

- về phía các trung gian tài chính, việc vẫn còn tồn tại tâm lý e ngại và tâm lý chưa sẵn sàng của các quỹ đầu tư, các ngân hàng khiến việc tiếp cận nguồn vốn của các doanh nghiệp có ý định thực hiện dự án đầu tư xanh trở nên khó khăn hơn.

- Chính bởi vậy, việc đòi hỏi cần có những khung khổ pháp lý cụ thể hơn để Thứ ba, về phía doanh nghiệp, thiếu vốn, cơ sở hạ tầng, chính sách hỗ trợ nên việc đầu tư còn khá nhiều hạn chế. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các doanh nghiệp chưa thực sự biết tới quỹ đầu tư xanh, vốn xanh như phát hành trái phiếu xanh, tín dụng xanh và các công cụ huy động nợ xanh khác.

#### 4. VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH XANH

Sự phát triển hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam vẫn còn một số tồn tại, thách thức cần sớm khắc phục. Trước hết, về thể chế thực thi, các chính sách về tài chính xanh

tại Việt Nam mới đang ở dạng gợi mở trong các định hướng phát triển. Các quy định cụ thể về triển khai, vận hành thị trường vẫn đang được nghiên cứu, chưa được ban hành. Điển hình như chính sách đối với trái phiếu xanh mới ở dạng thử nghiệm, và hạn chế là chỉ là Trái phiếu Chính phủ, chưa công nhận Trái phiếu doanh nghiệp xanh. Đối với cổ phiếu xanh, chưa có chính sách cho phát triển thị trường, quy định về các sản phẩm (quy cách, điều kiện phát hành...). Đối với ngân hàng xanh, các sản phẩm tín dụng xuất phát từ nguồn vốn hỗ trợ quốc tế hoặc các NHTM chủ động phát triển các sản phẩm, các chính sách dành cho tín dụng xanh mới tập trung khuyến khích, chưa có cơ chế rõ ràng để áp dụng.

Ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về bảo vệ môi trường nói chung và về tài chính xanh nói riêng còn khá hạn chế. Người dân, doanh nghiệp và các tổ chức được vận động để tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, nhưng về cơ bản ý thức trong các hoạt động hàng ngày chưa được hình thành một cách

**TRONG VIỆC TRIỂN KHAI TÍN DỤNG XANH, THÁCH THỨC HIỆN HỮU NHẤT LÀ RÀO CẢN VỀ LƯỢNG VỐN LỚN, THỜI GIAN ĐẦU TƯ LÂU DÀI, TRONG KHI HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH CHƯA CAO. MẶC DÙ, NHU CẦU TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN XANH ĐANG CÓ XU HƯỚNG GIA TĂNG, ĐẶC BIỆT CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO: ĐIỆN GIÓ, ĐIỆN MẶT TRỜI..., NHƯNG NHỮNG ĐẶC TÍNH ĐI KÈM LẠI THƯỜNG KHÔNG ĐỦ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CÁC TRUNG GIAN TÀI CHÍNH.**

rõ nét. Các khái niệm về tăng trưởng xanh, tài chính xanh chưa được phổ cập rộng rãi cho mọi đối tượng trong xã hội. Trong đó, đặc biệt là tài chính xanh, các doanh nghiệp đều chưa được tiếp cận từ nguồn tài chính xanh, người dân hầu như không biết về khái niệm tài chính xanh.

Trong việc triển khai tín dụng xanh, thách thức hiện hữu nhất là rào cản về lượng vốn lớn, thời gian đầu tư lâu dài, trong khi hiệu quả tài chính chưa cao. Mặc dù, nhu cầu tài trợ các dự án xanh đang có xu hướng gia tăng, đặc biệt các dự án năng lượng tái tạo: điện gió, điện mặt trời..., nhưng những đặc tính đi kèm lại thường không đủ đáp ứng yêu cầu của các trung gian tài chính.

Thời gian cho vay dự án điện mặt trời - điện gió hiện tại vào khoảng 11-15 năm, thời gian dài sẽ kéo theo lãi suất yêu cầu lớn. Bên cạnh đó, các vấn đề về kỹ thuật, kinh nghiệm trong thẩm định dự án xanh cũng là hạn chế lớn đối với các NHTM tại Việt Nam. Chính do công nghệ và dự án mới nên kinh nghiệm của chủ đầu tư và ngân hàng chưa nhiều, có thể tiềm ẩn rủi ro cao. Từ thực tế triển khai tại BIDV với dự án năng lượng tái tạo nguồn vốn WB (200 triệu USD), dự án hiệu quả tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp Việt Nam (100 triệu USD) cho thấy, yêu cầu về môi trường, kỹ thuật rất khắt khe. Do đó, BIDV tìm kiếm các dự án để đầu tư cũng rất khó khăn. Hơn nữa, để lựa chọn được dự án, WB phải hỗ trợ BIDV rất nhiều về thẩm định mặt kỹ thuật và khả năng đáp ứng yêu cầu môi trường của dự án.

Hướng dẫn cụ thể về tiêu chí tín dụng xanh từ các cơ quan chức năng chưa cụ thể

**ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH Ở VIỆT NAM, TRƯỚC HẾT CẦN HOÀN THIỆN VỀ KHUNG PHÁP LÝ, NHỮNG KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ PHÙ HỢP NHẪM ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH. KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ CẦN PHẢI ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU ĐẦY ĐỦ VỀ CẢ “CHẤT” VÀ “LƯỢNG”, ĐẶC BIỆT LÀM RÕ CÁCH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG LỢI ÍCH MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XANH.**

dẫn đến các NHTM gặp khó khăn khi triển khai. Hướng dẫn về danh mục các ngành, lĩnh vực xanh vẫn còn chung chung, chưa có các tiêu chí cụ thể để các TCTD căn cứ lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp tín dụng xanh. Thực tế, triển khai có thể thấy mỗi dự án thuộc lĩnh vực khác nhau sẽ có những tiêu chí về môi trường khác nhau cần phải đáp ứng. Từ đó, các NHTM sẽ khó có thể nắm bắt được kịp thời nếu không có khung quy định chung để tuân thủ. Các khoản tín dụng xanh được thẩm định không chỉ căn cứ trên khả năng sinh lời mà còn căn cứ trên các tiêu chuẩn kỹ thuật riêng về môi trường, sinh kế... Đi kèm với đó, nhận thức và năng lực của các TCTD trong phát triển sản phẩm tín dụng xanh mới ở bước đầu và còn hạn chế. Do đó, quy trình thẩm định riêng cho các khoản cấp tín dụng xanh là rất cần thiết để đảm bảo lựa chọn được các dự án hiệu quả. Tuy nhiên, để xây dựng được quy trình này đòi hỏi các NHTM phải có nhiều kinh nghiệm, năng lực cũng như cần có sự hỗ trợ lớn từ các cơ quan chức năng, tổ chức quốc tế...

**NHÀ NƯỚC CẦN CỤ THỂ HÓA CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VỀ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ CHO DOANH NGHIỆP THAM GIA MẠNG LƯỚI DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN XANH, SẢN XUẤT XANH; XEM XÉT ÁP DỤNG NHỮNG CHẾ TÀI XỬ PHẠT ĐỐI VỚI NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; GIÁM DẪN VÀ LOẠI BỎ TRỢ GIÁ CHO NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH ĐỂ CÓ THỂ GIẢM ĐÁNG KỂ PHÁT THẢI CÁC KHÍ NHÀ KÍNH CHÍNH. NHÀ NƯỚC NÊN CÓ CHÍNH SÁCH TRỢ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM SỬ DỤNG ÍT HƠN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI. CÙNG VỚI ĐÓ, HOÀN THIỆN CÁC NHÓM ĐIỀU KIỆN VỀ QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH XANH VÀ NHÓM GIẢI PHÁP VỀ CÁC TỔ CHỨC HỖ TRỢ (ĐỊNH GIÁ, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM...) VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN XANH**

Để thực hiện các giải pháp phát triển hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam, trước hết cần hoàn thiện về khung pháp lý. Bên cạnh đó, cần xem xét điều chỉnh chính sách thuế một cách hợp lý, đảm bảo khuyến khích phát triển kinh tế xanh. Nhà nước cần hoàn thiện những khuôn khổ pháp lý phù hợp nhằm định hướng phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh. Khuôn khổ pháp lý cần phải đáp ứng được yêu cầu đầy đủ về cả “chất” và “lượng”, đặc biệt làm rõ cách thức và phương pháp đo lường lợi ích môi trường của các dự án đầu tư xanh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Phakathi, B. (2017), *Cape Town issues green bond* [online] Available at: <<https://www.businesslive.co.za/bd/national/2017-03-22-cape-town-issues-green-bond/>> [Accessed 23 March 2020].
- Ritu. (2014), *Green Banking: Opportunities and Challenges*. *International Journal of Informative & Futuristic Research*, 34-37
- Robert P., James H., Heidi G.P. (2009). *A report on The economic benefits of investing in clean energy*.

*University of Massachusetts Amherst*

- Tara, K., Singh, S., Kumar, R. and Sundararajan, M. (2019). *Geographical Locations of Banks as an Influencer for Green Banking Adoption*. *Prabandhan: Indian Journal of Management*, 12(1), p.21.
- Testa, F., Gusmerottia, N. M., Corsini, F., Passetti, E., & Iraldo, F. (2015). *Factors Affecting Environmental Management by Small and Micro Firms: The Importance of Entrepreneurs’ Attitudes and Environmental Investment*.
- Trần Thị Thanh Tú (2016), *Ngân hàng Tài chính Kế toán xanh – Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt nam*, Nhà xuất bản khoa học kĩ thuật
- Trần Thị Thanh Tú, Ngô Anh Phương (2019), *Phát triển mô hình ngân hàng xanh: kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam*. *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, 6.2019 “ Phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh – Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam”*
- Trần Thị Vân Anh (2019), *Xây dựng hệ thống tài chính xanh: kinh nghiệm quốc tế và một số hàm ý chính sách*. *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, 6.2019 “ Phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh – Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam”*